

Số: 505/QĐ-UBND

Châu Thành, ngày 12 tháng 3 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Châu Thành giai đoạn 2021-2025**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH1 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;  
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;  
Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025;  
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin tại Tờ trình số 56/TTr-PVHTT ngày 05 tháng 3 năm 2021.*

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Châu Thành giai đoạn năm 2021 – 2025”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

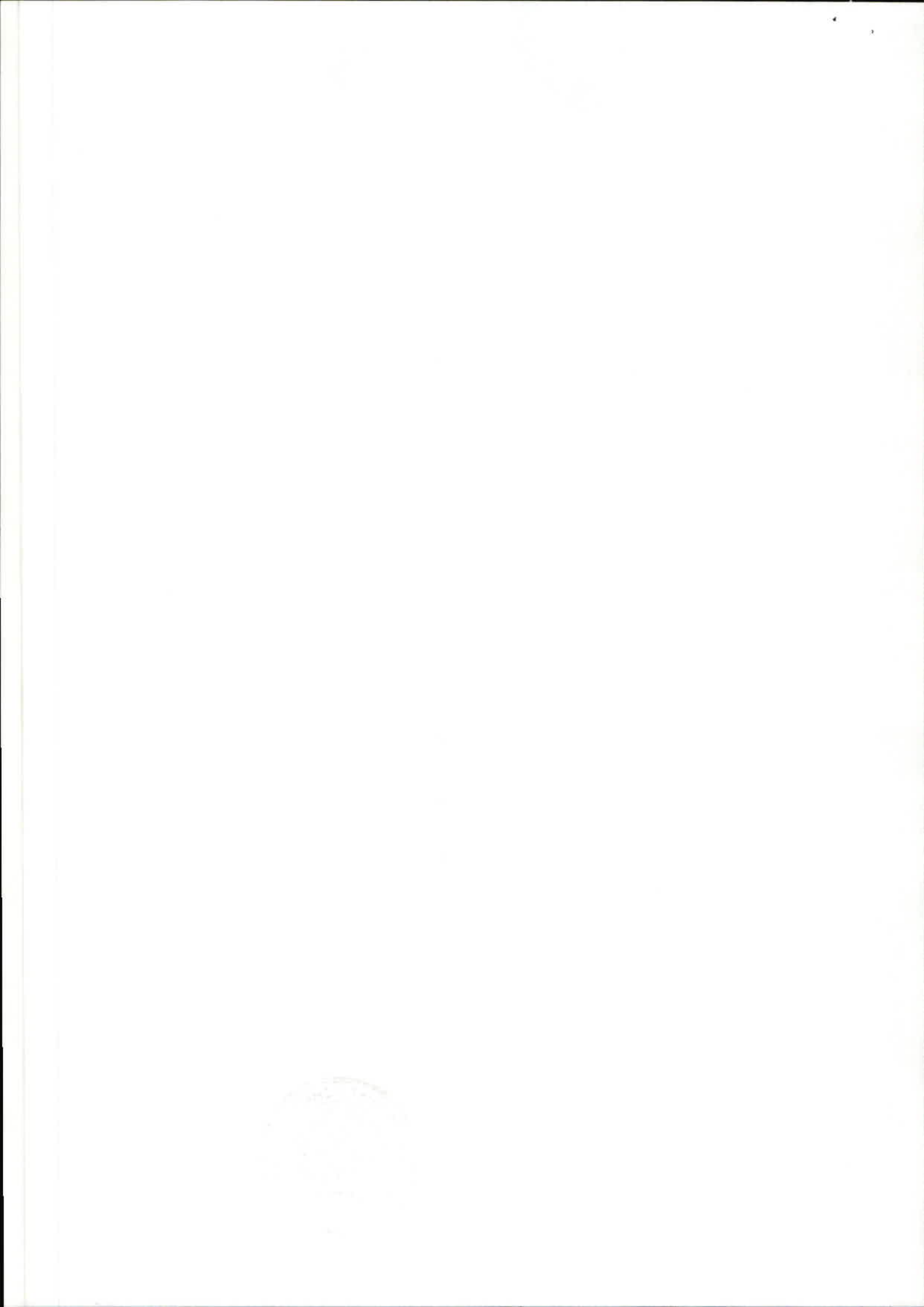
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở TTTT;
- LĐ.UBND huyện;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trí Cường**





## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Châu Thành giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 505 /QĐ-UBND ngày 12 /... /... /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)*

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

#### **I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả việc ứng dụng CNTT vào thực hiện CCHC, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

Bên cạnh đó, UBND huyện cũng rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành về lĩnh vực ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện, qua đó góp phần ngày càng hoàn thiện hơn môi trường pháp lý về ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử (CQĐT) hướng tới Chính quyền số (CQS) của huyện trong giai đoạn tiếp theo.

#### **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

- Mạng diện rộng của huyện kết nối tất cả các cơ quan, ban ngành huyện tới UBND cấp xã, thị trấn qua đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước, đảm bảo an toàn, bảo mật khi truy cập các hệ thống thông tin dùng chung của huyện. 100% CBCCC được trang bị máy tính để làm việc và các máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống virus đảm bảo thực hiện đúng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Tuy nhiên, nhiều máy tính đã được trang bị từ khá lâu, tốc độ xử lý chậm, chưa đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT, nhất là hiện nay các hệ thống thông tin mới đầu tư sử dụng các công nghệ phần mềm mới, đòi hỏi các thiết bị máy tính phải có hiệu năng cao mới hoạt động được ổn định và thông suốt.

#### **III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG**

Trong giai đoạn 2016-2020, huyện đã triển khai có hiệu quả các HTTT, nền tảng, dùng chung của huyện như: Hệ thống một cửa điện tử, hệ thống văn bản quản lý, điều hành eGov, hệ thống báo cáo kinh tế xã hội,...

#### **IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**



Các Cơ quan, ban ngành quan tâm, đầu tư ứng dụng các phần mềm, HTTT, CSDL chuyên ngành nhằm phục vụ công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan nhà nước trong huyện, cụ thể:

- Ngành y tế đã triển khai các CSDL như: Hệ thống khám chữa bệnh (VNPT-HIS); Hệ thống thông tin quản lý Y tế cơ sở; Hệ thống thông tin quản lý Y tế cơ sở; Quản lý hồ sơ sức khỏe công dân.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: triển khai Hệ thống thông tin quản lý giáo dục vnEdu; Phần mềm quản lý tuyển sinh lớp 10.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường: triển khai CSDL giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; CSDL Bản đồ đất đai của tỉnh; CSDL cấp phép, gia hạn thăm dò khai thác khoáng sản.

Ngoài ra, còn một số CSDL của các ban, ngành huyện như: CSDL khiếu nại, tố cáo; CSDL hộ tịch; CSDL công chứng; Hệ thống Cơ sở dữ liệu về dân cư do Công an tỉnh quản lý; CSDL về Bảo hiểm thất nghiệp, quản lý lao động người nước ngoài của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý.

## **V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ**

### **1. Cổng thông tin điện tử**

Huyện có Cổng Thông tin điện tử (TTĐT) gồm: 01 cổng chính và các Cổng thành phần của các cơ quan, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức đoàn thể và các Hội. Thời gian qua, hệ thống cổng TTĐT huyện hoạt động tương đối ổn định, thông suốt và phát huy vai trò là kênh thông tin chính thống của cơ quan hành chính nhà nước trên môi trường mạng. Nội dung thông tin cung cấp trên hệ thống cổng TTĐT bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Tập trung tuyên truyền các hoạt động và sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo huyện, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Cổng thông tin điện tử của huyện và Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện được tiến hành nâng cấp nhằm đảm bảo thích ứng với công nghệ mới; nâng cao hiệu năng, tính an toàn, sẵn sàng của hệ thống, đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác cung cấp thông tin, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc điều hành của các cơ quan, đơn vị; đồng thời giúp cho công dân, tổ chức tiếp cận dễ dàng hơn với thông tin chính thống trên môi trường mạng.

### **2. Dịch vụ công trực tuyến**

Công dịch vụ công huyện của huyện, đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến. Trong đó, phần đầu trong năm 2021 đưa 100% các thủ tục lên dịch vụ công mức độ 4. Cổng dịch vụ công của huyện đã kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, đồng thời kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Huyện đang triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của huyện. Đồng thời, Cổng dịch vụ công của huyện đã kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán của Cổng dịch vụ công tỉnh.



Bên cạnh đó, huyện đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa của huyện và các cá nhân, tổ chức có nhu cầu theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

### **3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC**

Hiện nay, đã triển khai phần mềm một cửa điện tử 100% cơ quan nhà nước trên toàn huyện, gồm: 12 cơ quan nhà nước cấp huyện, 15 xã, thị trấn. Việc luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước cấp huyện, được thực hiện trên phần mềm một cửa điện tử. Kết quả giải quyết được công khai và tra cứu bằng nhiều phương tiện như: cổng Dịch vụ công của tỉnh, kiosk tra cứu thông tin, Zalo...

### **4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

- Hệ thống văn phòng điện tử tập trung toàn huyện từ huyện xuống tới cấp xã; tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử trong trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước trong huyện đạt 100%.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: được khai thác sử dụng hiệu quả trong việc trao đổi thông tin của cán bộ, công chức, viên chức.

### **VI. NGUỒN NHÂN LỰC**

- Huyện đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử của huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban tham mưu, giúp cho lãnh đạo huyện trong việc chỉ đạo, thực hiện các nội dung về phát triển, ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước huyện biết sử dụng máy tính trong phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hiện nay, đa số các cơ quan nhà nước từ cấp huyện và cấp xã đã bố trí công chức phụ trách CNTT; Hàng năm, đều tham gia các lớp Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản trị, vận hành hệ thống thông tin dùng chung; nhân sự phụ trách CNTT; kỹ năng sử dụng phần mềm dùng chung do tỉnh tổ chức cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

### **VII. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Tình hình thực thi bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ: Căn cứ Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 29/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 2291/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 về việc hướng dẫn thực hiện công tác xác định cấp độ và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019 phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

## **Phần II**



## **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Căn cứ Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước phát triển chính phủ số/chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Kế hoạch số 794/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 1341/KH-UBND ngày 24/6/2020 UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh (phiên bản 2.0).

Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

### **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, phát triển hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ, ứng dụng CNTT sâu rộng, phát triển nguồn nhân lực CNTT trong toàn hệ thống chính trị; Kết hợp với từng bước xây dựng đô thị thông minh phát



triển bền vững đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội ngày một tốt hơn, nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân; Cung cấp dịch vụ công thuận tiện, tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động của chính quyền; Ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

### **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Tăng cường hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đảm bảo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đảm bảo kết nối mạng diện rộng (WAN) của huyện với đường truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao tới 100% các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh (đến cấp xã) và kết nối với hạ tầng mạng của cơ quan khối Đảng.

- 100% các cơ quan, đơn vị huyện-xã được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện mạng cục bộ (LAN).

- Hoàn thiện khung kiến trúc CQĐT 2.0. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

#### **2. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước**

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản của huyện, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai, nhân rộng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện đến cuối năm 2025, phấn đấu 80% cuộc họp cấp huyện thực hiện thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của ủy ban nhân dân;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức 4 phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp



huyện, xã được xác thực điện tử.

- 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Phân đầu đạt 50% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất từ hệ thống trung ương; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên; 100% hồ sơ được giải quyết thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 80% các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- 100% máy tính phục vụ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện tới cấp xã được trang bị phần mềm phòng chống mã độc đáp ứng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

#### **5. Xây dựng và hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành**

- Liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, tập trung, quản lý chuyên ngành của huyện, bao gồm: Đất đai, Dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Cán bộ công chức viên chức, Du lịch, Y tế, Giáo dục, Xây dựng, nông nghiệp, môi trường,... kết nối đồng bộ về trung tâm giám sát điều hành tập trung của tỉnh.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT**

Bồi dưỡng CBCC kỹ năng ứng dụng hệ thống thông tin trên địa bàn huyện, tập trung tập huấn kỹ năng hỗ trợ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cải cách hành chính; Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho nhân sự chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt và an toàn.

### **IV. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý của huyện về ứng dụng CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về HTTT dùng chung, về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số, các chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng.

- Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm



vi quản lý của huyện.

## **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

### **a) Hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin**

- Phân đầu đến cuối năm 2022: Chuyển đổi toàn bộ sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPV6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của huyện.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thí điểm và nhân rộng việc xây dựng và phát triển mạng 5G tại huyện.

### **b) Hạ tầng Internet vạn vật (IoT)**

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, ... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm các cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển đô thị như quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước,...

### **c) Hạ tầng dữ liệu**

Đến năm 2025, toàn huyện sẽ tái cấu trúc lại toàn bộ hạ tầng dữ liệu bao gồm:

- Kiến trúc dữ liệu đối với những mảng dữ liệu quan trọng trong hệ thống chính quyền điện tử cấp huyện triển khai và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng phương án kết nối và sử dụng dữ liệu; tổ chức hệ thống thông tin tương thích để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của tỉnh và các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

## **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

- Giai đoạn đến năm 2025, triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của huyện như môi trường, giao thông, chiếu sáng.

- Xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Xây dựng nền tảng kết nối dịch vụ số hoá, đảm bảo kết nối các dịch vụ số hoá với các ứng dụng tại đơn vị và kho dữ liệu dùng chung của huyện.

- Xây dựng nền tảng định danh điện tử của huyện gồm các chức năng cơ bản như lưu trữ và truy xuất thông tin người dân, kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống Chính quyền điện tử.

## **4. Phát triển dữ liệu**

- Xây dựng CSDL dùng chung về người dùng và CSDL về giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện; xây dựng hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ trên cùng một nền tảng Công.

- Xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu từ các mạng xã hội (khi đủ điều kiện theo quy định của cấp có thẩm quyền) với hệ thống một cửa điện tử, cổng dịch vụ công của huyện về tiếp nhận một số TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống số hóa dữ liệu lưu trữ của Kho lưu trữ của huyện và các kho lưu trữ các cơ quan, đơn vị trong huyện. Để từ đó có thể quản lý, khai thác dữ số liệu kể cả nội dung của văn bản lưu trữ.



## **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

+ Mở rộng mô hình Hệ thống thông tin phục vụ hợp không giấy tờ và xử lý công việc của UBND cấp huyện, xã theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến huyện và Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đồng bộ, liên thông từ huyện xuống cơ sở và sẵn sàng kết nối với hệ thống của quốc gia.

+ Ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, quy định tốt hơn.

+ Ứng dụng công nghệ số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn và nhanh hơn.

+ Ứng dụng khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định dựa trên xử lý dữ liệu lớn và dữ liệu tích hợp toàn huyện.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Tăng cường truyền thông và quảng bá hiệu quả về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng.

+ Cung cấp dữ liệu mở trên các lĩnh vực trọng điểm như du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông... để các tổ chức, doanh nghiệp có thể sử dụng dữ liệu mở cung cấp các dịch vụ cho người dân.

+ Tích hợp các dịch vụ theo nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; chỉ cần sử dụng một tài khoản đăng nhập cho tất cả các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến của huyện.

+ Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần vì các cơ quan nhà nước phải chia sẻ dữ liệu với nhau, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp nhiều lần.

+ Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; Hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

+ Hoàn thiện phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại các cơ quan, ban, ngành huyện và các xã, thị trấn nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả công việc tại các cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng mạng lưới Wifi công cộng phục vụ du khách và người dân tại các điểm du lịch, quảng trường, công viên, khu trung tâm hành chính.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên



nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Hàng năm bồi dưỡng, tập huấn về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin, hệ thống điều khiển công nghiệp và các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của huyện và sử dụng trên thiết bị di động để thuận tiện cho việc quản lý điều hành của các cơ quan QLNN.

#### **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về Chính quyền số, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đối với người dân, doanh nghiệp). Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh tới cấp xã có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về CNTT hoặc được đào tạo, tập huấn về các kỹ năng quản trị mạng, an toàn thông tin và xử lý các sự cố cơ bản về mạng, thiết bị CNTT.

### **V. GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức,



viên chức, các tổ chức, cá nhân những lợi ích trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền các nội dung khuyến khích hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện việc đăng tải, cập nhật, quản lý các thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu trong trường hợp cần thiết.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Tăng cường nghiên cứu, đề ra các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data)... tại địa phương.

## **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực về CNTT tham gia xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hoạt động phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Tăng cường huy động vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

# **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

## **1. Giai đoạn 2021 – 2022**

- Triển khai khung kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và xây dựng khung kiến trúc đô thị thông minh.

- Tích hợp, chia sẻ (LGSP) của huyện bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến đảm bảo sẵn sàng tích hợp, chia sẻ dữ liệu CNTT dùng chung của tỉnh và kết nối với trực tích hợp, chia sẻ quốc gia (NGSP).

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan: HĐND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các bài toán Chính phủ điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

- Triển khai các hệ thống CSDL quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với HTTT một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công



quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp kết nối với người dân như: Dữ liệu mở, công/ứng dụng di động giao tiếp chính quyền – người dân, phục vụ hỏi đáp cho người dân, khảo sát ý kiến người dân.

## **2. Giai đoạn 2023-2025**

- 100% phần mềm cung cấp dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tây Ninh tích hợp VPostCode.

- Đảm bảo, mỗi hộ gia đình một mã bưu chính/100% dùng điện lưới Quốc gia; Mỗi người dân có 1 smartphone. Mỗi hộ gia đình có 1 đường cáp quang.

- Mở rộng các kênh giao tiếp với người dân, từng bước ứng dụng công nghệ AI, IoT, Big Data để phục vụ người dân;

- Mở rộng, hoàn thiện Kho dữ liệu tập trung và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, vốn đầu tư phát triển, vốn xã hội hóa, vốn đầu tư khác,...

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn:**

- Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương căn cứ cụ thể hóa thành Kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025 và hàng năm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã triển khai tại cơ quan, đơn vị.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định hướng chọn lựa triển khai phần mềm ứng dụng và đầu tư ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính liên thông tích hợp với các hệ thống đã triển khai, an toàn, an ninh thông tin.

- Tham mưu UBND huyện Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND**

- Tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, vận hành, sử dụng, ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn vốn của Trung ương, tỉnh và tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để được bố trí vốn thực hiện hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy định, bảng điểm xếp hạng ứng dụng CNTT) cho các cơ quan hành chính của huyện, đơn vị sự nghiệp...

- Tham mưu UBND huyện ban hành bảng điểm và tổ chức chấm điểm ứng dụng CNTT cho cấp xã theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tham mưu UBND huyện kết quả báo cáo về trên theo quy định.

### **4. Phòng Tài chính và Kế hoạch:**



- Cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch, các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện từ nguồn chi thường xuyên hàng năm theo quy định.

- Tham mưu nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch; kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng, quyết toán kinh phí đảm bảo đúng quy định.

#### **5. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu UBND huyện bổ sung kết quả ứng dụng CNTT là một trong những tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các cá nhân, đơn vị trên địa bàn huyện.

**6. Chế độ thông tin báo cáo định kỳ như sau:** Hàng năm các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ về Phòng Văn hóa – Thông tin huyện như sau:

- Báo cáo 3 gửi trước ngày 3/3.
- Báo cáo 6 gửi trước ngày 3/6.
- Báo cáo 9 gửi trước ngày 3/9.
- Báo cáo năm gửi trước ngày 3/11.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Châu Thành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trí Cường**